

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN

**ĐỀ TÀI GIA ĐÌNH  
TRONG TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG  
SAU 1975 TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

**THÁI NGUYÊN - 2019**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN**

**ĐỀ TÀI GIA ĐÌNH**  
**TRONG TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG**  
**SAU 1975 TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam**

**Mã số: 8220121**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Diệu Linh**

**THÁI NGUYÊN - 2019**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn đều trung thực và chưa từng được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

*Thái Nguyên, tháng 5 năm 2019*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Thị Hồng Liên**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn Thạc sĩ này, trước hết tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Sau đại học, Khoa Báo chí - Truyền thông và Văn học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên và các Thầy, Cô giáo đã trực tiếp giảng dạy, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập.

Đặc biệt, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn TS. Nguyễn Diệu Linh đã luôn tận tình hướng dẫn, chỉ bảo tôi trong suốt thời gian nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến các quý Thầy Cô trong Hội đồng chấm luận văn đã dành thời gian đọc và đóng góp ý kiến giúp cho bài luận văn được hoàn chỉnh hơn. Trong quá trình viết luận văn, khó tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý Thầy Cô và bạn đọc.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

*Thái Nguyên, tháng 5 năm 2019*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Thị Hồng Liên**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC.....	iii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lí do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	11
4. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	12
5. Phương pháp nghiên cứu .....	12
6. Đóng góp của luận văn .....	13
7. Cấu trúc luận văn.....	13
NỘI DUNG.....	14
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG .....	14
1.1. Gia đình và văn hóa gia đình người Việt .....	14
1.1.1. <i>Khái lược về gia đình</i> .....	14
1.1.2. <i>Văn hóa gia đình người Việt</i> .....	18
1.1.3. <i>Gia đình trong tâm thức người Việt</i> .....	24
1.2. Đề tài gia đình trong văn học Việt Nam hiện đại.....	29
1.2.1. <i>Đề tài gia đình trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945</i> .....	29
1.2.2. <i>Đề tài gia đình trong văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975</i> .....	33
1.2.3. <i>Đề tài gia đình trong văn học Việt Nam sau 1975</i> .....	36
Tiểu kết chương 1 .....	40
Chương 2: ĐỜI SỐNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH TRONG TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG SAU 1975.....	41
2.1. Những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình .....	41
2.1.1. <i>Sự gìn giữ nề nếp gia pháp, gia phong</i> .....	41

2.1.2. <i>Lối sống yêu thương, nhân ái, bao dung</i> .....	45
2.1.3. <i>Luôn khát khao và có niềm tin vào cuộc sống</i> .....	50
2.2. <i>Nét đẹp trong văn hóa ứng xử</i> .....	54
2.2.1. <i>Ứng xử trong quan hệ bố mẹ - con cái</i> .....	55
2.2.2. <i>Ứng xử trong quan hệ vợ - chồng</i> .....	58
2.2.3. <i>Ứng xử trong quan hệ anh chị em</i> .....	62
2.3. <i>Những đổi thay trong văn hóa gia đình người Việt hiện đại</i> .....	65
2.3.1. <i>Bi kịch gia đình từ nỗi đau hậu chiến</i> .....	65
2.3.2. <i>Sự rạn nứt gia đình bởi mặt trái của cơ chế thị trường và lối sống thị dân</i> .....	69
2.3.3. <i>Nỗi cô đơn của con người trong gia đình hiện đại</i> .....	75
Tiểu kết chương 2 .....	79
<b>Chương 3: MỘT SỐ PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN VĂN HÓA GIA ĐÌNH TRONG TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG SAU 1975</b> .....	80
3.1. <i>Nghệ thuật xây dựng nhân vật đa tính cách với đời sống nội tâm phong phú</i> ....	80
3.1.1. <i>Nhân vật đa tính cách</i> .....	80
3.1.2. <i>Nhân vật với đời sống nội tâm phong phú</i> .....	88
3.2. <i>Cách xây dựng cốt truyện mang tính xung đột văn hóa</i> .....	90
3.2.1. <i>Những xung đột về chuẩn mực, giá trị đạo đức trong gia đình hiện đại</i> .....	90
3.2.2. <i>Hệ thống tình huống truyện làm nổi bật tính cách nhân vật</i> .....	95
3.3. <i>Sự phong phú, đa dạng trong việc sử dụng ngôn ngữ và giọng điệu</i> .....	99
3.3.1. <i>Sử dụng nhuần nhuyễn ngôn ngữ văn hóa dân gian và mang đậm nhãn quan phong tục tập quán</i> .....	99
3.3.2. <i>Giọng điệu giàu cảm xúc và mang tính triết lý</i> .....	106
Tiểu kết chương 3 .....	112
<b>KẾT LUẬN</b> .....	113
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	115

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

1.1. Gia đình được coi là nơi lưu giữ và phát triển các giá trị truyền thống từ thế hệ này sang thế hệ khác. Gia đình Việt Nam luôn chú trọng việc xây dựng gia đạo, gia phong và gia lễ. Chính vì vậy văn hóa gia đình giàu tính nhân văn, đề cao những giá trị đạo đức của mỗi con người. Sau năm 1975, sự giao lưu hội nhập đem đến cho gia đình Việt Nam nhiều cơ hội phát triển về kinh tế, từ đó nâng cao đời sống tinh thần. Gia đình Việt Nam thời kỳ hiện đại đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của đất nước tiến đến mục tiêu dân giàu - nước mạnh - xã hội công bằng, văn minh. Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực đó, gia đình Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, sóng gió.

1.2. Văn hóa gia đình là một bộ phận hợp thành của nền văn hóa Việt Nam. Gia đình với những sợi dây liên kết phức tạp, cùng những giá trị văn hóa - đạo đức đã trở thành một đề tài lớn của văn học Việt Nam qua từng chặng đường phát triển. Từ những tác phẩm đầu tiên viết về đề tài gia đình của *Tự lực văn đoàn* đến những tác phẩm đương đại, các giá trị của văn hóa gia đình đã được nhiều cây bút khai thác rất thành công. Với những tác phẩm viết về đề tài gia đình trong văn học sau 1975, các nhà văn đã đi sâu vào những mối quan hệ gia đình nhiều chiều của mỗi gia đình trong thời kỳ hội nhập. Trong đó, đời sống cá nhân của con người được đề cao. Lúc này, văn học thể hiện rõ vai trò đối với cá nhân - gia đình một cách trọn vẹn.

1.3. Ma Văn Kháng là tác giả có vị thế quan trọng trong văn xuôi và trong văn học Việt Nam hiện đại. Ông đã để lại dấu ấn riêng đầy cá tính sáng tạo trong tiến trình đổi mới nền văn học dân tộc. Vào những năm 80 của thế kỷ XX, khi đất nước đang trong thời kỳ “*đêm hôm trước*” và trong những ngày đầu đổi mới, Ma Văn Kháng đã dám “*nhìn thẳng vào sự thật*” và “*nói rõ sự thật*” về những đổi thay vừa hừng hực khí thế, vừa day dứt, trăn trở và vật vã, đau xót. Trong sáng tác của ông, nhất là một số tiểu thuyết tiêu biểu thuộc giai đoạn sau 1975,

những giá trị gia đình vừa mang tính truyền thống, vừa có những biến động và mất mát bởi những tác động của mặt trái thời kinh tế thị trường với các giá trị văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa hậu hiện đại.

1.4. Trong nhà trường THPT hiện nay, đoạn trích tái hiện lại khung cảnh đón Tết của gia đình ông Bằng trong tiểu thuyết *Mùa lá rụng trong vườn* của Ma Văn Kháng được đưa vào chương trình với thời lượng từ một đến hai tiết. Trong dự thảo đổi mới chương trình, tác phẩm này cũng vẫn được nhắc tới để giáo viên lựa chọn dạy và học. Dù còn khiêm tốn nhưng trong số những tác giả, tác phẩm văn chương sau năm 1975 thì Ma Văn Kháng và tác phẩm của ông vẫn là một lựa chọn không thể bỏ qua.

Từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn đề tài: ***Đề tài gia đình trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng sau 1975 từ góc nhìn văn hóa*** làm đối tượng nghiên cứu cho luận văn của mình với mong muốn tìm hiểu gia đình trong xã hội hiện đại từ góc độ văn hóa. Đồng thời thấy được những giá trị nghệ thuật trong các tác phẩm viết về gia đình và những đóng góp của nhà văn ở chặng đường sáng tác sau 1975 về một mảng đề tài không phải là mới mẻ.

## **2. Lịch sử vấn đề**

### ***2.1. Những công trình nghiên cứu về tiểu thuyết của Ma Văn Kháng sau 1975***

Ma Văn Kháng là một nhà văn lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông sinh ngày 1 tháng 12 năm 1936, tên khai sinh là Đinh Trọng Đoàn, quê ở Kim Liên, Đông Đa, Hà Nội. Bước vào tuổi thiếu niên (15 tuổi), Ma Văn Kháng đã trở thành một chiến sĩ vệ quốc quân, được cử đi học ở Khu học xá Nam Ninh, Trung Quốc. Năm 1963, ông tốt nghiệp Đại học Sư phạm, đi dạy học ở vùng đất Tây Bắc rồi chuyển sang làm báo, từng giữ chức Phó Tổng biên tập báo *Lai Châu*. Từ năm 1976, ông chuyển về công tác tại Hà Nội, đảm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc - Tổng biên tập NXB Lao động. Từ năm 1995, Ma Văn Kháng là Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên đảng đoàn Hội Nhà văn khóa V, Tổng biên tập tạp chí *Văn học nước ngoài*. Vào những năm 60, bút danh Ma Văn Kháng đã tạo



cho người đọc sự chú ý đặc biệt. Trong số các nhà văn hiện đại Việt Nam, ông là người gắn với vùng đất biên ải trong một thời gian khá dài (1964 - 1976). Vì vậy, lấy bút danh Ma Văn Kháng có lẽ chính là cách để nhà văn ghi nhớ những kỷ niệm không thể nào quên về một thời tuổi trẻ đầy nhiệt huyết, không ngại gian khó, lăn lộn với công việc dạy học nơi bản làng và bày tỏ niềm tri ân sâu nặng của mình đối với đồng bào các dân tộc vùng cao. Với những đóng góp tích cực cho sự vận động và phát triển nhiều mặt của văn học nghệ thuật, Ma Văn Kháng được tặng giải thưởng Văn học ASEAN năm 1998 và giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2001.

Ma Văn Kháng cầm bút từ sớm, nhưng phải đến thập kỉ 80 của thế kỉ XX, ông mới thực sự trở thành một hiện tượng trong đời sống văn học nước nhà. Ngay từ những tiểu thuyết đầu tiên đến giai đoạn sau 1975 như ***Đồng bạc trắng hoa xoè*** (1979), ***Mưa mùa hạ*** (1982), ***Vùng biên ải*** (1983), ***Mùa lá rụng trong vườn*** (1985), ***Côi cút giữa cánh đời*** (1989), ***Đám cưới không có giấy giá thú*** (1989), ***Chó Bi, đời lưu lạc*** (1992), ***Một mình một ngựa*** (2007)... Ma Văn Kháng đã được đông đảo dư luận, độc giả và các nhà phê bình quan tâm. Có thể thống kê tới hàng trăm bài báo - tạp chí, các giáo trình nghiên cứu trực tiếp hoặc gián tiếp về Ma Văn Kháng và tác phẩm của ông, tiêu biểu như: Bích Thu (2002), ***Nhà văn tóc bạc và những vấn đề của cuộc sống đương đại***, Báo Văn nghệ, số 10 (tr.17-23); Trần Minh Hiếu (2006), ***Ma Văn Kháng với đời sống đương đại***, Văn hóa nghệ thuật, số 5 (tr 88-93); ***Tư duy mới về nghệ thuật trong sáng tác của Ma Văn Kháng trong những năm 80***, Tạp chí Văn học số 2 (tr 51-57); Mai Thị Nhung (2008), ***Giọng điệu nghệ thuật trong tiểu thuyết thời kỳ đổi mới của Ma Văn Kháng***, Tạp chí Nghiên cứu văn học, số 10 (tr. 89-97);...Ngoài ra, phải kể đến nhiều công trình nghiên cứu, phê bình về Ma Văn Kháng trong các tuyển tập của các nhà nghiên cứu đầu ngành như: Phong Lê, Lê Nguyên, Tô Hoài, Trần Đăng Suyễn, Nguyễn Ngọc Thiện...đã được đăng tải trên nhiều báo, tạp chí và tập hợp trong các cuốn sách, cuốn giáo trình...

Những năm gần đây, Ma Văn Kháng và các tác phẩm của ông trở thành đối tượng nghiên cứu trong nhiều luận văn, luận án như: Lê Thanh Hùng (2006), *Tiểu thuyết Ma Văn Kháng thời kỳ đổi mới* (1980 - 1989), Luận văn Thạc sĩ, Đại học sư phạm Thái Nguyên; Nguyễn Minh Chung (2007), *Tiểu thuyết Ma Văn Kháng thời kỳ đổi mới*, Luận văn thạc sĩ, Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội; Trần Thị Phi Nga (2008), *Đặc trưng tiểu thuyết thể sự của Ma Văn Kháng*, Luận văn thạc sĩ - Đại học Sư phạm T.P Hồ Chí Minh; Nguyễn Thị Phương Thảo (2011), *Tiểu thuyết về đề tài miền núi của Ma Văn Kháng*, Luận văn thạc sĩ - Đại học Đà Nẵng; Đỗ Phương Thảo (2007), *Nghệ thuật tự sự trong sáng tác Ma Văn Kháng (Qua một số tác phẩm tiêu biểu)*, Luận án tiến sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội; Nguyễn Thị Quát (2013), *Nhân vật người trí thức trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội... Tất cả các công trình này đều hướng tới việc khẳng định sự tiếp nối, phát huy và đổi mới của Ma Văn Kháng trên các phương diện: đặc trưng thể loại, đề tài và chất liệu văn học, vấn đề nhân vật và nghệ thuật viết tự sự... Với những tác phẩm viết về cuộc sống con người miền núi (đề tài nổi bật trong các sáng tác trước năm 1975 của Ma Văn Kháng), nhà văn được đánh giá là đã thành công trong việc phản ánh hiện thực, ca ngợi hình ảnh cao đẹp của các cán bộ miền xuôi với sự cống hiến hết mình trong công cuộc giải phóng vùng biên ải; khắc họa chân thực hình ảnh những con người miền núi thuần hậu mang trong mình nỗi cay đắng tủi nhục, chịu áp bức, bóc lột và phong tục lạc hậu, mê muội. Tuy nhiên nhà văn cũng phát hiện và khẳng định vẻ đẹp tình yêu và khát vọng sống tiềm tàng mãnh liệt trong tâm hồn họ...

Nghiên cứu tiểu thuyết viết về đề tài miền núi của Ma Văn Kháng sau 1975, đặc biệt khi nhận xét về tác phẩm *Đồng bào trắng hoa xòe*, tác giả Trần Đăng Suyền cho rằng: “Ma Văn Kháng, bằng hình tượng nghệ thuật, đã chứng minh rằng đồng bào các dân tộc ít người, mặc dù bị chìm đắm trong đau khổ, tăm tối nhưng đều có mầm sống, khả năng cách mạng” [63, 13]. Tìm hiểu về đề